

TP. Bạc Liêu, ngày 18 tháng 9 năm 2024.

Số: 253/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 386/2024/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh S**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 17/4, hẻm 1, đường Trần Phú, Khóm 3, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 17/4, hẻm 1, đường Trần Phú, Khóm 3, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thanh S với bà Nguyễn Thị Bích L.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trần Thái Hòa, sinh ngày 11/02/2008, cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, hiện tại cháu Hòa đang sống chung với bà L nên được giữ nguyên. Ông Trần Thanh S có nghĩa vụ cấp

dưỡng cho cháu Trần Thái Hòa mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng, từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Trần Thái Hòa đủ 18 tuổi.

Đối với em Trần Nguyễn Nhật Huy, sinh ngày 11/3/2000 do đã trưởng thành, phát triển lành mạnh, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần, ông S và bà L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Trần Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích L thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích L thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Ông Trần Thanh S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng của ông S. Ông Trần Thanh S đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003047 ngày 10/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng